

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.**

Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: **Mua hóa chất xét nghiệm lần 3 cho Bệnh viện đa khoa Bình Phước** với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá.

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước - Địa chỉ: Quốc lộ 14, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; Điện thoại: 02713.889 063.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: DS. Văn Thị Thanh Minh - Khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước.

Số điện thoại: 0918.688.288 - Email: dolt.bvdkt@binhphuoc.gov.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: DS. Văn Thị Thanh Minh. Khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước, Địa chỉ: Quốc lộ 14, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Nhận qua email: dolt.bvdkt@binhphuoc.gov.vn

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 16h ngày 06 tháng 05 năm 2024 đến trước 16h 00 phút ngày 16 tháng 5 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 06 tháng 05 năm 2024.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hóa chất xét nghiệm (có phụ lục danh mục hàng hoá đính kèm).

2. Địa điểm giao hàng: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước - Địa chỉ: Quốc lộ 14, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

3. Báo giá theo mẫu đính kèm, giá đã bao gồm thuế và chi phí vận chuyển, giao nhận, bảo hành và các chi phí khác (nếu có).

4. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 72h sau khi hoàn tất các thủ mua sắm.

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: theo các quy định hiện hành.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Hệ thống mạng đầu thầu Quốc gia;
- Website của BVĐK Bình Phước;
- Phòng KHTH, Phòng TCKT;
- Lưu VT, khoa Dực.

KT. GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC  
B:CKII Vũ Xuân Thủy



**DANH MỤC**

( Kèm theo yêu cầu báo giá **447** /BVĐK - KD, ngày **07** tháng **5** năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước )

STT	Tên hàng hóa (hoặc tương đương)	Thông số kỹ thuật ( hoặc tương đương)	Quy cách đóng gói tham khảo	Đơn vị tính	Số lượng
<b>I. HÓA CHẤT VẬT TƯ PHỤ HỢP TRÊN MÁY ELISA DYNEX HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG</b>					
1	Bộ xét nghiệm định tính kháng thể giun đũa chó mèo	Đề sàng lọc định tính kháng thể giun đũa chó mèo. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA	Hộp/96 test	Hộp	8
2	Bộ xét nghiệm định tính kháng thể sản dài lợn/heo	Đề sàng lọc định tính kháng thể sản dài lợn/heo. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA.	Hộp/96 test	Hộp	8
3	Bộ xét nghiệm định tính kháng thể sản mèo	Đề sàng lọc định tính kháng thể sản mèo. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA.	Hộp/96 test	Hộp	8
4	Bộ xét nghiệm định tính kháng thể giun lươn	Đề sàng lọc định tính kháng thể sản mèo. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA.	Hộp/96 test	Hộp	8
5	Bộ xét nghiệm định tính kháng thể sản lá gan lợn	Đề sàng lọc định tính kháng thể sản lá gan lợn. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA.	Hộp/96 test	Hộp	2
6	Bộ xét nghiệm định tính kháng thể giun đầu gai	Đề sàng lọc định tính kháng thể giun đầu gai. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA.	Hộp/96 test	Hộp	2
7	Bộ xét nghiệm phát hiện kháng thể giun đũa chó mèo	Là xét nghiệm bán định lượng để phát hiện kháng thể giun đũa chó mèo. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA.	Hộp/96 test	Hộp	4
8	Bộ xét nghiệm phát hiện kháng thể giun lươn	Là xét nghiệm bán định lượng để phát hiện kháng thể giun lươn. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA.	Hộp/96 test	Hộp	4
<b>II. HÓA CHẤT, VẬT TƯ PHỤ HỢP MÁY BD BACTEC FX40 VÀ M50 TỰ ĐỘNG HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG</b>					
1	Chai cấy máu trẻ em	Chai cấy máu trẻ em sử dụng cho mẫu bệnh nhi. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA	50 chai/hộp	Chai	300
2	Chai cấy máu hiệu khí người lớn	Chai cấy máu hiệu khí người lớn. Sử dụng nuôi cấy và phục hồi hiệu khí các vi sinh vật từ mẫu máu. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA.	50 chai/hộp	Chai	150
3	Chai cấy máu kỵ khí người lớn	Chai cấy máu kỵ khí người lớn. Sử dụng phát hiện vi sinh vật kỵ khí. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA.	50 chai/hộp	Chai	50
4	Canh trường định danh	Canh trường định danh. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA.	100 ống/hộp	Ống	800
5	Canh trường kháng sinh đồ	Canh trường kháng sinh đồ. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA.	100 ống/hộp	Ống	500
6	Chi thị kháng sinh đồ	Chi thị kháng sinh đồ. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA.	Lọ	Lọ	10



7	Thanh định danh nấm	Thanh định danh nấm.Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA.	25 test/hộp	Test	25
8	Thanh định danh vi khuẩn gram âm	Thanh định danh vi khuẩn gram âm.Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA.	25 test/hộp	Test	100
9	Thanh định danh và kháng sinh đồ vi khuẩn gram âm	Thanh định danh và kháng sinh đồ vi khuẩn gram âm.Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA.	25 test/hộp	Test	300
10	Thanh định danh và kháng sinh đồ vi khuẩn Strep	Thanh định danh và kháng sinh đồ vi khuẩn Strep.Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA	25 test/hộp	Test	50
11	Canh trường kháng sinh đồ cho vi khuẩn Strep	Canh trường kháng sinh đồ cho vi khuẩn Strep.Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA.	100 ống/lọ	Ống	50
12	Chi thị kháng sinh đồ	Chi thị kháng sinh đồ.Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA.	10 lọ/hộp	Lọ	4
13	Thanh định danh và kháng sinh đồ vi khuẩn gram dương	Thanh định danh và kháng sinh đồ vi khuẩn gram dương.Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA.	25 test/hộp	Test	50
14	Bộ ống chuẩn đo độ đục	Bộ ống chuẩn đo độ đục.Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA.	4 ống/hộp	Hộp	1
<b>III. KHÁC</b>					
1	Môi trường BA	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri $\Phi$ 90mm. Môi trường nuôi cấy phân biệt.	Hộp/10 Đĩa	Đĩa	2.000
2	Môi trường MC	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri $\Phi$ 90mm. Môi trường nuôi cấy chọn lọc phân biệt được dùng phân lập chọn lọc trực khuẩn Gram âm, dễ mọc.	Hộp/10 Đĩa	Đĩa	1.500
3	Thạch MISA	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri $\Phi$ 90mm. Môi trường thực hiện kháng sinh đồ vi khuẩn dễ mọc	Hộp/10 Đĩa	Đĩa	250
4	Môi trường phân lập vi nấm	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri $\Phi$ 90mm. Môi trường nuôi cấy không chọn lọc được dùng phân lập vi nấm	Hộp/10 Đĩa	Đĩa	300
5	Bộ định danh trực khuẩn Gram âm	Bộ định danh trực khuẩn Gram âm, dễ mọc	Bộ/20 mẫu	Bộ	75
6	Thạch CAXV	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri $\Phi$ 90mm. Môi trường nuôi cấy phân biệt.	Hộp/10 Đĩa	Đĩa	100
7	Môi trường KIA	Tube thủy tinh có nắp vận chặt có chứa 5ml môi trường.	Bịch /10 Tube	Tube	1.500
8	MHA 120	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri $\Phi$ 120mm. Môi trường nuôi cấy chọn lọc phân biệt được dùng phân lập chọn lọc trực khuẩn Gram âm, dễ mọc.	Hộp/10 Đĩa	Đĩa	1.500
9	Bile Esculin Agar	Lọ thủy tinh có nắp vận chặt chứa 3ml môi trường. Dùng để thực hiện thử nghiệm sinh hóa lên men glucose, lên men lactose, sinh hydrogen sulfide và sinh khí để định danh trực khuẩn Gram âm, dễ mọc	Bịch /10 Tube	Tube	150
10	Môi trường MHA tròn	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri $\Phi$ 90mm. Môi trường thực hiện kháng sinh đồ vi khuẩn dễ mọc	Hộp/10 Đĩa	Đĩa	500



11	NaCl 6.5 %	Dùng để phát hiện khả năng dung nạp 6.5% sodium chloride của vi khuẩn để phân biệt <i>Enterococcus</i> với non - <i>Enterococcus</i> .	Hộp / 10 lọ	Lọ	150
12	Normal saline 0.85%	Lọ thủy tinh có nắp vặn chặt chứa 3ml môi trường.	Hộp / 10 lọ	Lọ	2,500
13	Đĩa kháng sinh các loại	Chứa trong lọ nắp nhôm có gắn nút cao su dây chắt, có chất chống ẩm. H <sub>2</sub> O Đĩa kháng sinh bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định	Lọ/50 đĩa	Lọ	950
14	Môi trường BHI 2 PHASE	Chai nhựa nắp vặn chặt, mặt nắp là lớp cao su. Chai có hai phase môi trường: Phase lỏng là 40 ml BHI có SPS kháng đông, phase đặc là mặt thạch phẳng 10 ml BHI.	48 chai/Bịch	Chai	1,680
15	Simon Citrate Agar	Lọ thủy tinh có nắp vặn chặt chứa 3ml môi trường. Dùng để phát hiện khả năng biến dưỡng citrate	Bịch /10 Tube	Tube	1,200
16	Pyruvate broth	Lọ thủy tinh có nắp vặn chặt chứa 3ml môi trường. Dùng để phát hiện khả năng biến dưỡng pyruvate để phân biệt vi khuẩn <i>E. faecalis</i> với <i>E. faecium</i>	Bịch /10 Tube	Tube	150
17	Vòng cấy kim các loại (thường cứng)	Vòng cấy bằng kim loại, không cán. Gắn vào cán sẽ thành vòng cấy hoàn chỉnh	Cái	Cái	30
18	Vòng cấy kim các loại (định lượng)	Vòng cấy bằng kim loại, không cán. Gắn vào cán sẽ thành vòng cấy định lượng hoàn chỉnh	Cái	Cái	20
19	Cán cấy	Bằng inox có phần tay cầm cách nhiệt. Dùng làm cán cho kim hay vòng cấy hay vòng cấy định lượng.	Cái	Cái	10
20	COAGULASE TEST	Dạng bột chứa trong lọ dùng thực hiện thử nghiệm coagulase bằng huyết thỏ đông khô để định danh <i>Staphylococcus</i>	Hộp/Lọ	Lọ	150
21	Gram	Thực hiện xét nghiệm soi nhuộm Gram. Bao gồm 04 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Crystal Violet, Lugol, Alcohol và Safranin.	Bộ/4 chai 100ml	Bộ	100
22	Formol	Dung dịch formol 10% có đèn trung tính	Chai/5000ml	Chai	6
23	Bộ thuốc nhuộm Ziehl-Neelsen (Bộ/3x100ml)	Thực hiện xét nghiệm soi nhuộm Ziehl Neelsen tìm trực khuẩn kháng acid. Bao gồm 03 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Carbon Fuchsin, Alcohol acid và Methylene Blue.	Bộ/3 chai 100ml	Bộ	50
24	Hydrogen peroxide (H2O2)	Lọ có chứa 2ml thuốc thử dùng thực hiện thử nghiệm phát hiện Catalase	Lọ/2ml	Lọ	20
25	BHI 20% glycerol	Dùng trong tube nhựa dùng để bảo quản và lưu giữ vi khuẩn trong điều kiện nhiệt độ âm.	Bịch / 10 tube	Tube	200
26	Lysin decarboxylase (LDC)	Lọ thủy tinh có nắp vặn chặt chứa 3ml môi trường. Dùng để xác định khả năng khử nhóm carboxyl của lysin	Hộp / 10 lọ	Lọ	100



27	Motility Indol Urease (MIU)	Lọ thủy tinh có nắp vặn chặt chứa 3ml môi trường. Dùng để thực hiện thử nghiệm sinh hóa sinh urease, sinh indol và di động	Hộp / 10 lọ	Lọ	100
28	Thạch hai ngăn MC / SS	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri Ø 90mm. MC: môi trường nuôi cấy chọn lọc phân biệt được dùng phân lập chọn lọc trực khuẩn Gram âm, dễ mọc.	Hộp/10 Đĩa	Đĩa	60
29	Sabouraud Dextrose Agar có Chloramphenicol (SAB Cl 90mm)	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri Ø 90mm. Môi trường nuôi cấy chọn lọc được dùng phân lập chọn lọc vi khuẩn vi nấm	Hộp/10 Đĩa	Đĩa	60
30	Thạch máu kỵ khí (BAYK 90mm)	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri Ø 90mm. Môi trường nuôi cấy không chọn lọc được dùng phân lập vi khuẩn kỵ khí	Hộp/10 Đĩa	Đĩa	40
31	Thạch hai ngăn BA / MC	Phân biệt khả năng lên men lactose	Hộp/10 Đĩa	Đĩa	60
32	Salmonella Shigella Agar (SS 90mm)	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri Ø 90mm. Môi trường nuôi cấy chọn lọc phân biệt được dùng phân lập chọn lọc Salmonella, Shigella. Phân biệt khả năng lên men lactose	Hộp/10 Đĩa	Đĩa	40
33	Đĩa giấy Oxidase	Chứa trong lọ nắp nhôm có gắn nút cao su dày chặt, có chất chống ẩm. Thực hiện thử nghiệm Oxidase	Lọ/50 đĩa	Lọ	20
34	Đĩa giấy Optochin (P)	Chứa trong lọ nắp nhôm có gắn nút cao su dày chặt, có chất chống ẩm. Thực hiện thử nghiệm phát hiện nhạy cảm Optochin	Lọ/50 đĩa	Lọ	5
35	Đĩa giấy Bacitracin (A)	Chứa trong lọ nắp nhôm có gắn nút cao su dày chặt, có chất chống ẩm. Thực hiện thử nghiệm phát hiện nhạy cảm Bacitracin.	Lọ/50 đĩa	Lọ	5
36	Đĩa giấy Novobiocin (Nv)	Chứa trong lọ nắp nhôm có gắn nút cao su dày chặt, có chất chống ẩm. Thực hiện thử nghiệm phát hiện đề kháng Novobiocin	Lọ/50 đĩa	Lọ	5
37	Bộ định danh que giấy X/V/XV	Gồm 3 tube (1 tube chứa que giấy X, 1 tube chứa que giấy V, 1 tube chứa que giấy XV), mỗi tube chứa 10 que giấy dùng thực hiện thử nghiệm xác định nhu cầu cần yếu tố X (hemin) và/hoặc V (NAD: nicotin adenine dinucleotide) để định danh vi khuẩn Haemophilus	Bộ/3 lọ	Bộ	3
38	Potassium hydroxide (KOH)	Lọ có chứa 2ml thuốc thử dùng kết hợp cùng với môi trường (MR-VP) hoặc đĩa giấy sinh hóa (VP) để thực hiện thử nghiệm Voges – Proskauer (VP)	Lọ/2ml	Lọ	30
39	Papanicolaou solution 3B ( EA 50)	EA -50 là một chất nhuộm tế bào thường được sử dụng trong tế bào học chuẩn đoán để hỗ trợ việc xác định và phân loại các tế bào vảy của âm đạo, cổ tử cung, đờm, cũng như các chất tiết khác của cơ thể.	Chai/500ml	Chai	15





40	Papanicolaous solution 3B ( OG 6)	OG-6 (dạng lỏng, màu cam) sử dụng trong tế bào học để hỗ trợ xác định và phân loại các tế bào vảy , là thành phần trong bộ nhuộm papanicolaou(PAP) Stain Kit	Chai/500ml	Chai	15
41	Hematoxylin	Thành phần : Glycerin, Aluminium Sulfate, Acetic Acid, Hematoxylin. Tiêu chuẩn ISO, FDA	Chai/500ml	Chai	15
42	Bộ định danh RNIS MI0021D	Bộ định danh RNIS (Rapid Neisseria Identification System) là hệ thống định danh Neisseria dựa trên thử nghiệm lên men đường nhanh	Bộ/20 mẫu	Bộ	2
43	HỒ CHỨNG VI KHUẨN	Chung nội kiểm	Lọ	Lọ	10
44	API 20 E	Hệ thống định danh thu công vi sinh vật	Hộp	Hộp	10
45	API 20E REAGENT KIT 6 amp	Hóa chất dùng cho hệ thống định danh dựa vào tính chất sinh vật hóa học và theo nguyên tắc so màu.	Hộp	Hộp	3
46	Môi trường chuyên chờ các loại bệnh phẩm khác nhau	Bảo quản và chuyên chờ các loại bệnh phẩm khác nhau như mủ, dịch tiết, quyết hầu họng, quyết sinh dục.....bảo quản ở nhiệt độ thường trong 48 giờ. Môi trường chứa trong tube nhựa đường kính 10 mm, chiều dài 180 mm, với tấm bông bệnh phẩm vô trùng. Loại Stuart amies.	20 tube/bịch	bịch	1
<b>IV. VẬT TƯ</b>					
1	Còn tuyệt đối	Hàm lượng ethanol trên 99,7%	1000ml/chai	Chai	150
2	Nước cất 2 lần	Nước cất 2 lần	Can/20 lít	Can	15
3	Tấm bông bệnh phẩm vô trùng	Lấy các loại bệnh phẩm khác nhau dùng dùng xét nghiệm vi sinh. Tấm bông được chứa trong ống nhựa có cán gỗ chiều dài 180mm và đường kính 10mm. Chiều dài của que tấm bông là 70mm. Bịch 50 que vào bao riêng lẻ, hàn kín vô trùng từng que.	Bịch /50 cái	Cái	6,000
4	Pipette pasture vô trùng	Dụng cụ hút mẫu vô trùng Pipette pasteur vô trùng, riêng lẻ	Bịch /100 cái	Cái	3,000
5	Tube 5 ml vô trùng	Tube 5 ml có chia vạch, nắp màu xanh dương, vặn chặt, vô trùng đáy bằng. Thích hợp để lấy mẫu chảy ly tâm .	50 tube/bao	Tube	1,500
6	Giemsa	Thực hiện xét nghiệm soi nhuộm lam	Chai /100ml	Chai	10
7	Lamelle 22 x 22 mm	- Kích thước 22 x 22mm - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp/ 100 miếng	Hộp	30

Handwritten signature and initials



8	Lam kính mờ góc 72m/h 7105	Size 25,4 x 76,2mm, độ mỏng 1-1,2mm, làm bằng kính trong suốt, không bọt khí, không vết nứt	Hộp	Hộp 72 miếng	500
9	Ống nghiệm nhựa PS tiệt trùng 5ml có nắp có nhãn	- Kích thước 13x75mm. - Sử dụng nhựa tinh khiết trung tính không phản ứng với các loại hóa chất chứa bên trong. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Bịch 500 ống	Ống	1,200
10	Ống nghiệm nhựa PS 5ml không nắp, không nhãn	- Kích thước 13x75mm. - Sử dụng nhựa tinh khiết trung tính không phản ứng với các loại hóa chất chứa bên trong. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Bịch 500 ống	Ống	5,000
11	Lọ nhựa đựng mẫu PS 55ml, có nắp	- Kích thước : chiều cao 60mm, đường kính 35mm. - Sử dụng nhựa y tế trung tính, tinh khiết 100% không phản ứng với hóa chất, bệnh phẩm bên trong. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Bịch 100 lọ	Lọ	5,000
12	Lọ nhựa đựng mẫu PS tiệt trùng 55 ml, có nắp	- Kích thước : chiều cao 60mm, đường kính 35mm. - Sử dụng nhựa y tế trung tính, tinh khiết 100% không phản ứng với hóa chất, bệnh phẩm bên trong. - Tiệt trùng bằng tia Gamma. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Bịch 100 lọ	Lọ	2,000
13	Ống nghiệm lấy máu chân không 6 ml, chứa chất chống đông K3 EDTA	Ống nghiệm nhựa PET, kích thước 13 x 100 (mm), nắp nhựa màu tím có nút cao su bên trong. Chứa chất kháng đông Ethylenediaminetetraacetic Acid Tripotassium Salt Dihydrate (EDTA K3) bên trong. Ống nghiệm đã được hút chân không để có thể rút chính xác thể tích mẫu.	100 ỐNG/BỊCH	Ống	1,000
14	Đầu tip có lọc 1250ul, vô trùng	hộp 96 có phễu lọc. Dùng hút vô trùng một thể tích chính xác mầm cây hay bệnh phẩm. Thích hợp cho xét nghiệm vi sinh hay sinh học phân tử.	Hộp /96 cái	Hộp	30
15	Ống nghiệm lưu mẫu nắp xoay vặn trắng	Ống nghiệm nhựa, thể tích 1,8ml, có vạch thể tích trên thân ống, hệ thống nắp vặn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	1000ỐNG/BỊCH	Ống	1,200
16	Lọ nhựa đựng phân không có chất bảo quản, có nắp có nhãn	- Thể tích 50ml không tiệt trùng, có nắp vàng và có nhãn - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Bịch 100 lọ	Lọ	1,000
17	Đầu col trắng không khóa	- Chất liệu: Nhựa PP. - Kích thước: 0-10ul	Gói 1000 cái	Cái	3,000
18	Đầu col vàng khóa	- Chất liệu: Nhựa PP. - Kích thước: 0-200ul	Gói 1000 cái	Cái	4,000



19	Đầu col xanh chìa	- Chất liệu: Nhựa PP. - Kích thước: 0-1000ul	Gói 1000 cái	Cái	3,000
20	Que thử test nhanh FOB	Que thử xét nghiệm miễn dịch sắc ký nhanh để định tính máu ẩn trong phân ở người	25 test/hộp	Test	100
21	Dầu soi kính	Dầu soi kính sử dụng trong quả trình soi lampe	500 ml/chai	Chai	3
22	Xylen	Xylen sử dụng trong quy trình xét nghiệm giải phẫu bệnh và tế bào học	Chai/500ml	Chai/500ml	6
23	Sample tips 300ul, (xanh, máy Dynex)	Dụng cụ hút mẫu bệnh phẩm dùng cho máy xét nghiệm Elisa tự động DSX - DYNEX	432 cái/Hộp (108 cái x 4 rack)	Hộp	10
24	Reagent tips 1300ul, (trắng, máy Dynex)	Dụng cụ hút mẫu bệnh phẩm dùng cho máy xét nghiệm Elisa tự động DSX - DYNEX	432 cái/Hộp (108 cái x 4 rack)	Hộp	6
<b>TỔNG CỘNG (I + II + III + IV): 92 KHOẢN</b>					

*Handwritten signature/initials*



